TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh
Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa:

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991: Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: 5431 Banchi, Katata, Saiki-shi, Oita, Japan (Nhật Bản). Đề nghị vắng mặt;

- *Bị đơn*: Anh Phan Huy H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và Bản tự khai đề ngày 24 tháng 5 năm 2022 chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị D và anh Phan Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Tháng 10/2019 chị D xuất cảnh đi nước ngoài, vợ chồng xa cách nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh Phan Huy H.

- Về con chung: Chị D và anh Phan Huy H có ba con chung là cháu Phan Huy H sinh ngày 14/3/2010, cháu Phan Thị Yến N sinh ngày 28/01/2013 và cháu Phan Huy Anh Vũ sinh ngày 05/7/2017, hiện các cháu đang ở với anh H. Nếu ly hôn, do đang ở nước ngoài nên chị D đề nghị giao cả ba con cho anh H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng (1.500.000đ/1cháu/1tháng) cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị D hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia giải quyết vụ án được, nên chị D đề nghị Toà án giải quyết, xử vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ. Địa chỉ; Ngõ 7, đường M, xã Đ, thành phố V tỉnh V giao nhận các văn bản của Tòa án.

Tại lời khai ngày 14 tháng 6 năm 2023 anh Phan Huy H trình bày: Anh H thừa nhận, điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn đúng như chị D trình bày. Nhưng mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi sang nước ngoài chị D chặn mọi hình thức liên lạc với gia đình, nay chị D làm đơn ly hôn anh H đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Phan Huy H sinh ngày 14/3/2010, cháu Phan Thị Yến N sinh ngày 28/01/2013 và cháu Phan Huy Anh Vũ sinh ngày 05/7/2017, hiện các cháu đang ở với anh H. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con. Về cấp dưỡng, anh H yêu cầu và đồng ý chị D cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng (1.500.000đ/1cháu/1tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành, thời gian cấp dưỡng nuôi các con tính từ khi chi D đi nước ngoài (tháng 10 năm 2019).

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

Cháu Phan Huy H, cháu Phan Thị Yến N và cháu Phan Huy Anh Vũ trình bày: Các cháu là con của ông H, bà D, từ khi mẹ đi nước ngoài các cháu ở với bố. Nay, nếu bố mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được nên chị D đề nghị Toà án giải quyết, xử vắng mặt (các Văn bản của chị Nguyễn Thị D đều được xác nhận của Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka – Nhật Bản). Đối với anh Phan Huy H đã có quan điểm của mình về vụ án và có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc trường

hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng chị Nguyễn Thị D vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Phan Huy H và giải quyết các nội dung liên quan. Xét thấy, chị Nguyễn Thị D và anh Phan Huy H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Tháng 10/2019 chị D xuất cảnh đi nước ngoài, vợ chồng xa cách nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Nay cả anh H và chị D đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hai người thống nhất ly hôn, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn để giải phóng cho nhau.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phan Huy H có ba con chung là cháu Phan Huy H sinh ngày 14/3/2010, cháu Phan Thị Yến N sinh ngày 28/01/2013 và cháu Phan Huy Anh Vũ sinh ngày 05/7/2017, hiện các con đang do anh H nuôi dưỡng. Mặc dù nguyện vọng của các cháu ở với mẹ, tuy nhiên chị D đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc các con chung. Hơn nữa chị D và anh H đều thống nhất giao các con cho anh H nuôi dưỡng, nên cần giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con chung là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù vắng mặt nhưng chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi ba con chung cùng anh H mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng (1.500.000đ/1cháu/1tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành, được anh H chấp nhận. Do đó, cần chấp nhận sự tự nguyện của chị D và anh H, chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung cùng anh H mỗi tháng 4.500.000 đồng (mỗi cháu 1.500.000đ/tháng).

[2.4] Về thời gian cấp dưỡng: Anh H yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi các con chung từ khi chị D xuất cảnh đi nước ngoài tháng 10/2019. Tuy nhiên, việc nuôi dưỡng các con chung chưa thành niên trong thời kỳ hôn nhân là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng, do đó cần tính thời gian cấp dưỡng của chị D cùng anh H nuôi các con chung được tính từ tháng 6/2023 là phù hợp.

Để đảm quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, chị D, anh H có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.5] Về tài sản chung: Anh Phan Huy H và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phan Huy H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao ba con chung là cháu Phan Huy H sinh ngày 14/3/2010, cháu Phan Thị Yến N sinh ngày 28/01/2013 và cháu Phan Huy Anh Vũ sinh ngày 05/7/2017 cho anh Phan Huy H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con chung cùng anh Phan Huy H mỗi tháng 4.500.000 đồng *(Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Phan Huy H, cháu Phan Thị Yến N và cháu Phan Huy Anh Vũ đủ 18 tuổi trưởng thành *(mỗi cháu 1.500.000đ/tháng).*

Để đảm quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, chị D, anh H có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không có ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0012682 (ông Nguyễn Văn Đ nộp).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời

gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Phan Huy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Chị Nguyễn Thị D đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã TH, h. T, NA,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phấn